TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12-4-2019
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Tự;

2. Ông Phạm Ngô Phúc Nguyên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Phan Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 631/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị B, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: Tổ 6, ấp L, xã C, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: Tổ 6, ấp L, xã C, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 11 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị B trình bày:

Bà và ông T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1992, từ thời điểm sống chung cho đến nay ông bà vẫn chưa đăng ký kết hôn do thường xuyên đi làm và không hiểu biết pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T không quan tâm chăm sóc gia đình, bất đồng quan điểm sống; vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau

về vấn đề tài chính trong gia đình. Ông T bỏ nhà đi từ cuối năm 2017 đến tháng 02 năm 2018 mới về, khi trở về thường xuyên dùng những lời lẽ xúc phạm danh dự của bà, gây áp lực về tinh thần cho bà khiến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng bà sống ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay. Nay bà B xác định tình cảm không còn, hôn nhân không thể tiếp tục nên yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Tuấn K sinh ngày 18-12-1992 và Nguyễn Tuấn T1, sinh ngày 28-4-2000. Hiện các con đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà B về thời gian chung sống, nguyên nhân không đăng ký kết hôn và con chung. Ông xác định vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, sống không hạnh phúc, ông buồn gia đình nên bỏ nhà đi từ cuối năm 2017 đến khoảng tháng 02 năm 2018 mới trở về. Do vậy, ông và bà B đã sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay, bà B về sinh sống tại nhà chị ruột ở huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Quá trình ly thân, giữa ông và bà B đã cố gắng đoàn tụ nhưng cuộc sống vợ chồng không hàn gắn được. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông đồng ý ly hôn với bà B

Về con chung: Hai con chung đều đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt có lý do chính đáng.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà Lê Thị B và ông Nguyễn Văn T là vợ chồng. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Tuấn K sinh ngày 18-12-1992 và Nguyễn Tuấn T1, sinh ngày 28-4-2000 đều đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Bà Lê Thị B phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Lê Thị B khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn T, ông T có địa chỉ cư trú tại ấp L, xã C, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hôn nhân và gia đình về "Ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Ông Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị B và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 1992, mặc dù đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng bà B, ông T vẫn không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Vì vậy, hôn nhân giữa bà B và ông T không được pháp luật thừa nhận, bảo vệ; không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận bà Lê Thị B và ông Nguyễn Văn T là vợ chồng.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Tuấn K sinh ngày 18-12-1992 và Nguyễn Tuấn T1, sinh ngày 28-4-2000; hiện các con đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị B phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Không công nhận bà Lê Thị B và ông Nguyễn Văn T là vợ chồng.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Tuấn K sinh ngày 18-12-1992 và Nguyễn Tuấn T1, sinh ngày 28-4-2000; hiện các con đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị B phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011110 ngày 30-11-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Dương Minh Châu;
- CCTHADS H. Dương Minh Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ; tập án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trúc Linh